

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1573/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng  
và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2972/BC-HĐTĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung sau đây:

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH**

1. Phạm vi quy hoạch: các nhà trường Quân đội; trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện trên phạm vi toàn quốc.

## 2. Đối tượng quy hoạch:

- Các trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch, có quyết định thành lập trước năm 2021;
- Các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, học viện ngoài Quân đội có quỹ đất xây dựng trung tâm GDQP&AN, có khoa GDQP&AN đang hoạt động hiệu quả, đáp ứng các điều kiện đào tạo môn học GDQP&AN.

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

- Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN phải thực hiện đúng quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân của Đảng; bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với các luật có liên quan, đặc biệt là các quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật Quốc phòng, Luật An ninh Quốc gia, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp; đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước về quy hoạch; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các bộ, ngành, địa phương, nhà trường trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên; phù hợp quy hoạch tổng thể quốc gia, hệ thống nhà trường Quân đội, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước và hiệu quả hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Thường trực và thành viên Hội đồng GDQP&AN các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện công tác GDQP&AN cho học sinh, sinh viên;

- Phát triển hệ thống trung tâm GDQP&AN theo hướng mở, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực, khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội trong từng giai đoạn; phân bố hợp lý theo nhu cầu đào tạo sinh viên của từng vùng kinh tế - xã hội; thực hiện hiệu quả liên kết vùng và liên kết giữa các trung tâm; sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Phát triển hệ thống trung tâm GDQP&AN đồng bộ, hiện đại, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong xây dựng, quản lý, tổ chức giảng dạy của hệ thống trung tâm GDQP&AN;

- Ưu tiên phát triển, đầu tư, nâng cấp trung tâm GDQP&AN của các trường đã bố trí quỹ đất riêng để xây dựng nhà ở (ký túc xá), nhà ăn, giảng đường, thao trường, bãi tập phục vụ học môn GDQP&AN và các trung tâm GDQP&AN nhà trường Quân đội để tiết kiệm chi phí đầu tư mới hệ thống thao trường huấn luyện.

## 2. Mục tiêu

### a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển hệ thống trung tâm GDQP&AN đồng bộ, phân bố hợp lý theo vùng kinh tế - xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

### b) Mục tiêu cụ thể

#### \* Đến năm 2030:

- Xây dựng đồng bộ hệ thống trung tâm GDQP&AN đáp ứng nhu cầu dạy và học môn GDQP&AN cho các đối tượng theo quy định; đồng thời thực hiện mục tiêu giáo dục cho sinh viên về kiến thức quốc phòng và an ninh, bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Hệ thống trung tâm GDQP&AN toàn quốc sẽ có 46 trung tâm, trong đó tiếp tục duy trì, nâng cấp 38 trung tâm đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021; bổ sung đưa vào quy hoạch, thành lập mới 08 trung tâm GDQP&AN các Trường: Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Lao động - Xã hội, Đại học Công Đoàn, Đại học Phạm Văn Đồng, Đại học Thủ Dầu Một, Cao đẳng Lào Cai, Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. Đáp ứng cho 100% sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng, đại học của các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện được học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung để rèn luyện theo nếp sống quân sự, môi trường Quân đội. Không phát triển thêm các trường được tự chủ môn học GDQP&AN; dựa trên cơ sở tình hình thực tiễn về lưu lượng sinh viên của từng vùng kinh tế - xã hội và đánh giá chất lượng đào tạo của từng trung tâm GDQP&AN trong kỳ quy hoạch làm cơ sở để nâng cấp quy mô hoặc đưa ra khỏi quy hoạch những trung tâm GDQP&AN không đạt được mục đích yêu cầu của môn học GDQP&AN đề ra, bổ sung các trường hiện đang được tự chủ môn học GDQP&AN có đủ năng lực và khả năng đào tạo môn học GDQP&AN vào quy hoạch.

#### \* Tầm nhìn đến năm 2045:

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy môn học GDQP&AN cho các trung tâm GDQP&AN; nâng cấp quy mô các trung tâm GDQP&AN hiện có hoặc bổ sung quy hoạch, thành lập mới các trung tâm GDQP&AN đáp ứng nhu cầu cho lưu lượng sinh viên phát triển mới và hướng tới đưa học sinh đào tạo trình độ trung cấp vào học tập môn học GDQP&AN tại hệ thống trung tâm GDQP&AN.

### III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN

1. Cơ cấu và quy mô đào tạo của hệ thống trung tâm GDQP&AN trong thời kỳ quy hoạch

a) Cơ cấu hệ thống trung tâm GDQP&AN

Đến năm 2030: quy hoạch 46 trung tâm GDQP&AN nhà trường Quân đội và các cơ sở giáo dục do các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trong đó:

- Bộ Quốc phòng: 13 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: 13 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch: 03 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Công Thương: 02 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Giao thông vận tải: 01 trung tâm GDQP&AN;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: 02 trung tâm GDQP&AN;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 trung tâm GDQP&AN;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: 10 trung tâm GDQP&AN (Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Phòng, Thanh Hóa, Trà Vinh, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Cần Thơ mỗi tỉnh, thành phố 01 trung tâm GDQP&AN).

b) Quy mô đào tạo của hệ thống trung tâm GDQP&AN

Đến năm 2030: quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN đạt năng lực đào tạo khoảng 876.000 sinh viên/năm (tính theo thời gian, chương trình, nội dung đào tạo sinh viên đại học).

- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo từ 50.000 sinh viên trở lên: 02 trung tâm;
- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo từ 40.000 đến dưới 50.000 sinh viên: 02 trung tâm;
- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo từ 30.000 đến dưới 40.000 sinh viên: 04 trung tâm;
- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo từ 20.000 đến dưới 30.000 sinh viên: 13 trung tâm;
- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo từ 10.000 đến dưới 20.000 sinh viên: 22 trung tâm;
- Trung tâm GDQP&AN có quy mô đào tạo dưới 10.000 sinh viên: 03 trung tâm.

## 2. Phân bố của hệ thống trung tâm GDQP&AN theo vùng kinh tế xã hội

### a) Vùng trung du và miền núi phía Bắc

#### - Số lượng

Đến năm 2030 có 07 trung tâm GDQP&AN, trong đó:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 06 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm trung tâm GDQP&AN: Trường Quân sự Quân khu 1, Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng, Trường Đại học Hùng Vương, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự, Đại học Thái Nguyên;

+ Thành lập mới 01 trung tâm: Trung tâm GDQP&AN Trường Cao đẳng Lào Cai.

#### - Năng lực đào tạo

Năng lực đào tạo của 07 trung tâm GDQP&AN: 80.000 sinh viên/năm, trong đó:

+ Năng lực đào tạo của 06 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021: 75.000 sinh viên/năm;

+ Năng lực đào tạo của 01 trung tâm GDQP&AN quy hoạch mới: 5.000 sinh viên/năm.

### b) Vùng đồng bằng sông Hồng

#### - Số lượng

Đến năm 2030 có 14 trung tâm GDQP&AN, trong đó:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 11 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Quân sự Quân khu 2, Trường Quân sự Quân khu 3, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Thủy lợi, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Quốc gia Hà Nội;

+ Thành lập mới 03 trung tâm gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Lao động - Xã hội, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

#### - Năng lực đào tạo

Năng lực đào tạo của 14 trung tâm GDQP&AN: 305.000 sinh viên/năm, trong đó:

+ Năng lực đào tạo của 11 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021: 245.000 sinh viên/năm;

+ Năng lực đào tạo của 03 trung tâm GDQP&AN quy hoạch mới: 60.000 sinh viên/năm.

c) Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung

- Số lượng

Đến năm 2030 có 11 trung tâm GDQP&AN, trong đó:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 10 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Quân sự Quân khu 4, Trường Quân sự Quân khu 5, Trường Quân sự Quân đoàn 3, Trường Sĩ quan Thông tin, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng, Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Nha Trang, Đại học Huế;

+ Thành lập mới 01 trung tâm: Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Phạm Văn Đồng tại Quảng Ngãi.

- Năng lực đào tạo

Năng lực đào tạo của 11 trung tâm GDQP&AN: 140.000 sinh viên/năm, trong đó:

+ Năng lực đào tạo của 10 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021: 130.000 sinh viên/năm;

+ Năng lực đào tạo của 01 trung tâm GDQP&AN quy hoạch mới: 10.000 sinh viên/năm.

d) Vùng Tây Nguyên

- Số lượng:

Đến năm 2030 có 02 trung tâm GDQP&AN: Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 02 trung tâm quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Đà Lạt.

- Năng lực đào tạo:

Năng lực đào tạo của 02 trung tâm GDQP&AN: 25.000 sinh viên/năm.

đ) Vùng Đông Nam Bộ

- Số lượng

Đến năm 2030 có 08 trung tâm GDQP&AN, trong đó:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 06 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Quân sự Quân khu 7, Trường Quân sự Quân đoàn 4, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thành lập mới 02 trung tâm GDQP&AN gồm Trung tâm GDQP&AN: Trường Đại học Thủ Dầu Một và Trường Cao đẳng Kỹ thuật, Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Năng lực đào tạo

Năng lực đào tạo của 08 trung tâm GDQP&AN: 246.000 sinh viên/năm.

+ Năng lực đào tạo của 06 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021: 215.000 sinh viên/năm;

+ Năng lực đào tạo của 02 trung tâm GDQP&AN quy hoạch mới: 31.000 sinh viên/năm.

e) Vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Số lượng

Đến năm 2030 có 04 trung tâm GDQP&AN, trong đó:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư, nâng cấp 03 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021 gồm trung tâm GDQP&AN: Trường Quân sự Quân khu 9, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh;

+ Thành lập mới 01 trung tâm: Trung tâm GDQP&AN Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ.

- Năng lực đào tạo

Năng lực đào tạo của 04 trung tâm GDQP&AN: 80.000 sinh viên/năm.

+ Năng lực đào tạo của 03 trung tâm GDQP&AN đã được quy hoạch và thành lập trước năm 2021: 65.000 sinh viên/năm;

+ Năng lực đào tạo của 01 trung tâm GDQP&AN quy hoạch mới: 15.000 sinh viên/năm.

3. Phương án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đến năm 2030

a) Số lượng

Định hướng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý là 1.784 cán bộ (trong đó kiêm nhiệm khoảng 30 đến 40%); đối với giảng viên là 5.916 giảng viên (trong đó giảng viên kiêm nhiệm và thỉnh giảng khoảng 20 - 30%).

b) Chất lượng

Định hướng phát triển chất lượng cán bộ quản lý, giảng viên đến năm 2030: 100% cán bộ quản lý trình độ đại học, trong đó có 35% có trình độ thạc sĩ, 5% có trình độ tiến sĩ trở lên.

4. Phương án đầu tư cơ sở vật chất

a) Định hướng sử dụng đất phát triển hệ thống trung tâm GDQP&AN

Đến năm 2030, đất sử dụng để phát triển các trung tâm GDQP&AN được

điều chỉnh từ quỹ đất của nhà trường, địa phương đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho các trung tâm GDQP&AN quản lý sử dụng; nhu cầu sử dụng đất của hệ thống trung tâm GDQP&AN là 621 ha (không bao gồm diện tích thao trường, bãi tập của trung tâm GDQP&AN nhà trường trong Quân đội), trên địa bàn 29/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Xây dựng các tiêu chuẩn về thao trường, bãi tập của các trung tâm đảm bảo đạt được yêu cầu của môn học đề ra (thao trường huấn luyện các nội dung: bắn súng, ném lựu đạn, chiến thuật từng người trong chiến đấu, khu huấn luyện điều lệnh đội ngũ và thực hiện một số chế độ trong ngày, trong tuần) của trung tâm GDQP&AN; diện tích tối thiểu xây dựng thao trường, bãi tập của một trung tâm GDQP&AN từ 2,5 - 3,5 ha.

#### b) Định hướng đầu tư cơ sở vật chất

Đến năm 2030, tiếp tục củng cố, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thao trường, bãi tập để bảo đảm 100% trung tâm GDQP&AN hoạt động đúng theo quy mô được quy hoạch. Bảo đảm đầy đủ vũ khí, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học quân dụng chuyên dùng, phương tiện, giáo trình, tài liệu, trang phục, vật chất dùng chung phục vụ cho dạy, học; từng bước đồng bộ và tiến tới hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học và đánh giá kết quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GDQP&AN trong tình hình mới.

(Phụ lục danh mục quy hoạch trung tâm GDQP&AN kèm theo).

### **IV. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ**

#### 1. Nhu cầu vốn

Nhu cầu vốn thực hiện quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN đến năm 2030 dự kiến là 10.797 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện quy hoạch gồm:

- Ngân sách nhà nước chiếm 85% tổng nhu cầu vốn;
- Cơ quan chủ quản là 10% tổng nhu cầu vốn;
- Kinh phí của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chi cho GDQP&AN, các khoản đầu tư, tài trợ của tổ chức, cá nhân và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật là 5% tổng nhu cầu vốn.

#### 2. Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 2023 - 2025: 3.772 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2025 - 2030: 7.025 tỷ đồng.

### **V. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

#### 1. Trung tâm GDQP&AN được thành lập mới theo quy hoạch

- Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Lao động Xã hội;
- Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Công đoàn;



- Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;
- Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Trung tâm GDQP&AN Trường Cao đẳng Lào Cai;
- Trung tâm GDQP&AN Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ.

2. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp trung tâm GDQP&AN đã bố trí đủ quỹ đất để xây dựng trung tâm GDQP&AN bảo đảm đáp ứng nâng quy mô năng lực đào tạo theo quy hoạch của vùng gồm:

- Vùng trung du miền núi phía Bắc: Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Hùng Vương.
- Vùng đồng bằng sông Hồng:
  - + Trung tâm GDQP&AN Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
  - + Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Thủy lợi.
- Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung:
  - + Trung tâm GDQP&AN Trường Quân sự Quân khu 5;
  - + Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế.
- Vùng Tây Nguyên: Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Đà Lạt.
- Vùng Đông Nam Bộ:
  - + Trung tâm GDQP&AN Trường Quân sự Quân khu 7;
  - + Trung tâm GDQP&AN Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Vùng đồng bằng sông Cửu Long: Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Trà Vinh.

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, GDQP&AN; đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật GDQP&AN và các văn bản hướng dẫn thi hành để đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành hoạt động GDQP&AN cho học sinh, sinh viên phù hợp với tình hình thực tế;

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách đầu tư xây dựng, nâng cấp các trung tâm GDQP&AN. Ban hành quy định chuẩn về diện tích sử dụng đất theo từng quy mô đào tạo của trung tâm GDQP&AN, trong đó: quy định chuẩn về xây phòng học chuyên dùng, thao trường huấn luyện (chiến thuật, bắn súng, ném lựu đạn, khu

tập điều lệnh đội ngũ, khu sinh hoạt tập trung) và cơ sở vật chất của trung tâm GDQP&AN;

- Ban hành quy định chuẩn về cơ cấu tổ chức, hoạt động của trung tâm GDQP&AN; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thực hiện liên kết vùng và liên kết phối hợp đào tạo giữa các trung tâm GDQP&AN;

- Bổ sung, sửa đổi chính sách phù hợp với khối lượng giảng dạy, thực hành, nghiên cứu khoa học và trải nghiệm thực tế cho giảng viên, cán bộ quản lý phù hợp với đặc thù của môn học GDQP&AN;

- Nghiên cứu chính sách miễn học phí môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên;

- Thực hiện việc giải thể các trung tâm GDQP&AN hoạt động kém hiệu quả với lộ trình phù hợp, đẩy mạnh việc sắp xếp tinh, gọn hệ thống trung tâm GDQP&AN, nhất là đối với các trung tâm GDQP&AN ở các vùng có ít số lượng sinh viên.

## 2. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên; từng bước nâng cao tiêu chuẩn cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ khoa học; tiếp cận, ứng dụng kịp thời với sự phát triển của khoa học và công nghệ tiên tiến;

- Thực hiện rà soát, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên; định kỳ tổ chức bồi dưỡng, hội thảo, hội thi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, chuyển đổi số và kỹ năng mềm,...), chuẩn hóa chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ giảng viên GDQP&AN;

- Thực hiện biệt phái sỹ quan Quân đội, Công an đến các trung tâm GDQP&AN ngoài Quân đội tham gia công tác quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng môn học và quản lý, duy trì nền nếp sinh hoạt, rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự, môi trường Quân đội;

- Huy động đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là sỹ quan Quân đội, Công an có đủ sức khỏe, năng lực, trình độ và kinh nghiệm tham gia giảng dạy tại các trung tâm GDQP&AN ngoài Quân đội;

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp mẫu mực; có trình độ trí tuệ cao, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, phương pháp tư duy khoa học, nhạy bén về lý luận, thực tiễn.

## 3. Giải pháp về môi trường, khoa học công nghệ

- Quá trình thiết kế, thi công các trung tâm sử dụng phương pháp thi công hiện đại đảm bảo an toàn cho công nhân và công trình. Ứng dụng công nghệ mới,

nhiên liệu mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên về bảo vệ môi trường;

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về đổi mới và hội nhập đặc biệt là đổi mới giáo dục đào tạo trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, coi trọng giáo dục nhiệm vụ nâng cao nhận thức toàn diện cho chủ thể tham gia vào quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn học GDQP&AN đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Tiếp tục bổ sung nguồn kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; xây dựng trường bản ảo, thư viện điện tử, phòng học thông minh, quản lý thông minh, phòng đọc chuyên dùng sát với môn học. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý trong các trung tâm nhằm tinh gọn bộ máy.

#### 4. Giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển

- Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các trung tâm GDQP&AN và các trường cao đẳng, đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện trong thực hiện liên kết giảng dạy môn học GDQP&AN;

- Hằng năm, trước khi vào năm học mới các trung tâm tổ chức hội nghị liên kết GDQP&AN với các trường cao đẳng, đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện được liên kết nhằm quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và GDQP&AN, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an về công tác GDQP&AN; đồng thời đánh giá kết quả thực hiện liên kết năm học trước và triển khai kế hoạch thực hiện môn học GDQP&AN năm học tiếp theo;

- Phối hợp giữa các trung tâm GDQP&AN trong tổ chức nghiên cứu khoa học, hội thảo, hội thi, hội thao, chia sẻ kinh nghiệm, nhằm đánh giá đúng thực trạng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm GDQP&AN.

#### 5. Giải pháp giáo dục, tuyên truyền

- Phát huy vai trò của các cơ quan chủ quản, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác GDQP&AN. Thống nhất trong nhận thức, tư duy về vị trí, vai trò của môn học GDQP&AN; thường xuyên đánh giá, tổng kết quá trình đào tạo, giảng dạy, học tập một cách khoa học, khách quan, đúc rút những bài học kinh nghiệm; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao chất lượng môn học;

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương nhằm tạo môi trường xã hội lành mạnh có kỷ luật, kỷ cương tránh cho sinh viên bị tác động bởi yếu tố phản văn hóa của môi trường xã hội;

- Tuyên truyền, giáo dục để phát huy vai trò tự học, tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên khi học tập tại trung tâm GDQP&AN.

#### 6. Giải pháp về hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc phương pháp, cách thức tổ chức quy hoạch xây dựng hệ thống trung tâm GDQP&AN của các nước trên thế giới; đặc biệt là phương pháp tiếp cận môn học, chương trình, nội dung, thời gian, cách thức tổ chức thực hiện môn học.

#### 7. Giải pháp phân bổ nguồn vốn đầu tư

Bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư xây dựng hệ thống trung tâm GDQP&AN theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng đồng bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của trung tâm GDQP&AN bảo đảm đúng quy mô đào tạo theo quy hoạch và từng bước hiện đại hóa các trung tâm GDQP&AN đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu môn học, sát với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

#### 8. Giải pháp mô hình quản lý, phương thức hoạt động

- Xây dựng mô hình quản lý và phương thức hoạt động của các trung tâm GDQP&AN theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả, chuyên nghiệp, phát triển;
- Tổ chức hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương khen thưởng và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác GDQP&AN cho học sinh, sinh viên.

### **Điều 2. Trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương**

#### 1. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức công bố và lập kế hoạch thực hiện quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm GDQP&AN; quy định hoạt động liên kết giữa trung tâm với các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện; quy định tiêu chuẩn phòng học chuyên dùng, thao trường huấn luyện (chiến thuật, bắn súng, ném lựu đạn, khu tập điều lệnh đội ngũ, khu sinh hoạt tập trung) và cơ sở vật chất của trung tâm GDQP&AN đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu môn học;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan ban hành quyết định phân luồng liên kết thực hiện môn học GDQP&AN giữa các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện với các trung tâm GDQP&AN;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức và địa phương biệt phái sỹ quan Quân đội thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy nội dung về quốc phòng, quân sự tại các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện ngoài Quân đội;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành, địa phương liên quan quy định chương trình, ban hành giáo trình, tài liệu môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học sát với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên các trung tâm GDQP&AN;

- Bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học quân dụng chuyên dùng, súng tiểu liên AK đã hoán cải vô hiệu hóa, máy bắn tập phục vụ dạy và học môn GDQP&AN; bảo đảm trang phục, vật chất dùng chung cho học sinh, sinh viên học môn GDQP&AN tại các cơ sở giáo dục trong phạm vi cả nước;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ môn học GDQP&AN cho trung tâm GDQP&AN các nhà trường Quân đội;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện việc kiểm tra, rà soát đối với các trường cao đẳng, đại học, học viện, đại học vùng đang được tự chủ môn học GDQP&AN, kiên quyết không cho phép tự chủ nếu không đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các trung tâm GDQP&AN Nhà trường Quân đội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kỳ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

## 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên GDQP&AN trung tâm GDQP&AN đại học vùng, đại học quốc gia, các trường đại học và sư phạm;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan quy định chương trình, ban hành giáo trình, tài liệu môn học GDQP&AN cho sinh viên đào tạo trình độ đại học và sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành sư phạm sát với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan lập kế hoạch thực hiện quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan phân luồng liên kết thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên đào tạo trình độ đại học và sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành sư phạm của đại học vùng, đại học quốc gia, các trường đại học và sư phạm thuộc quyền quản lý với các trung tâm GDQP&AN;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái sỹ quan Quân đội, Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy môn học GDQP&AN tại các trung tâm GDQP&AN đại học vùng, đại học quốc gia, các trường đại học và sư phạm;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ môn học GDQP&AN cho trung tâm GDQP&AN đại học vùng, đại học quốc gia, các trường đại học và sư phạm;

- Phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các trung tâm GDQP&AN đại học vùng, đại học Quốc gia, các trường đại học và sư phạm thuộc quyền quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kỳ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

### 3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan quy định chương trình, ban hành giáo trình, tài liệu môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng (trừ cao đẳng sư phạm) sát với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan phân luồng liên kết thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng của các trường cao đẳng thuộc quyền quản lý với các trung tâm GDQP&AN;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan lập kế hoạch thực hiện quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái sỹ quan Quân đội, Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy môn học GDQP&AN tại trung tâm GDQP&AN các trường thuộc quyền quản lý;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ môn học GDQP&AN cho trung tâm GDQP&AN các trường thuộc quyền quản lý;

- Phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng thuộc quyền quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kỳ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

#### 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan thẩm định nhu cầu vốn, phân bổ ngân sách đầu tư xây dựng trung tâm GDQP&AN theo lộ trình kế hoạch thực hiện quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN.

#### 5. Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan cử cán bộ Công an biệt phái thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nội dung về an ninh tại các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, đại học, đại học vùng, đại học quốc gia, học viện;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quy định chương trình, ban hành giáo trình, tài liệu môn học GDQP&AN cho học sinh, sinh viên đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sự phạm sát với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

6. Các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan phân luồng liên kết thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng, đại học các trường cao đẳng, trường đại học, học viện thuộc quyền quản lý với các trung tâm GDQP&AN;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên GDQP&AN;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái sỹ quan Quân đội, Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy môn học GDQP&AN tại các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, trường đại học, học viện thuộc quyền quản lý;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ môn học GDQP&AN cho trung tâm GDQP&AN các trường cao đẳng, trường đại học, học viện thuộc quyền quản lý theo quy hoạch này;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan liên quan lập kế hoạch thực hiện quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch;

- Phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, trường đại học, học viện thuộc quyền quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kỳ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

#### 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm đất đai, mặt bằng cho xây dựng các trung tâm GDQP&AN trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, thiết bị dạy học cho trung tâm GDQP&AN các trường cao đẳng, trường đại học thuộc quyền quản lý theo quy hoạch này;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan phân luồng liên kết thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng, đại học các trường cao đẳng, trường đại học thuộc quyền quản lý với các trung tâm GDQP&AN;

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái sỹ quan Quân đội, Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy môn học GDQP&AN tại các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, trường đại học thuộc quyền quản lý;

- Phối hợp với bộ, ngành liên quan thực hiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các trung tâm GDQP&AN trường cao đẳng, trường đại học thuộc quyền quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kỳ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

#### 8. Các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia

- Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường cao đẳng, trường đại học, đại học vùng, đại học quốc gia căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN của Thủ tướng Chính phủ; lập đề án xây dựng, phát triển trung tâm GDQP&AN thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 báo cáo bộ, ngành, địa phương chủ quản và cơ quan lập quy hoạch để theo dõi hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quy hoạch theo đề án và tổ chức hoạt động của trung tâm GDQP&AN đúng mục đích, yêu cầu của quy hoạch.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b), <sub>110</sub>

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**



**Phụ lục**  
**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TRUNG TÂM GDQP&AN THỜI KỲ 2021 - 2030,**  
**TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

| STT      | Trung tâm GDQP&AN                      | Địa điểm    | Cơ quan chủ quản       | Định hướng đến năm 2030   |                                |
|----------|--|-------------|------------------------|---------------------------|--------------------------------|
|          |  |             |                        | Quy mô<br>(Sinh viên/năm) | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) |
|          | <b>Cả nước</b>                         |             |                        | <b>876.000</b>            | <b>6.210.492</b>               |
| <b>I</b> | <b>Vùng trung du miền núi phía Bắc</b> |             |                        | <b>80.000</b>             | <b>843.835</b>                 |
| 1        | Trường Quân sự Quân khu 1              | Thái Nguyên | Bộ Quốc phòng          | 10.000                    | 50.000                         |
| 2        | Đại học Thái Nguyên                    | Thái Nguyên | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15.000                    | 155.328                        |
| 3        | Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự             | Bắc Giang   | UBND tỉnh Bắc Giang    | 10.000                    | 65.645                         |
| 4        | Trường Đại học Hùng Vương              | Phú Thọ     | UBND tỉnh Phú Thọ      | 20.000                    | 50.000                         |
| 5        | Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc Phòng | Phú Thọ     | Bộ Quốc phòng          | 15.000                    | 396.790                        |
| 6        | Trường Đại học Tây Bắc                 | Sơn La      | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 5.000                     | 70.072                         |

| STT       | Trung tâm GDQP&AN                              | Địa điểm  | Cơ quan chủ quản                       | Định hướng đến năm 2030   |                                |
|-----------|--|-----------|--|---------------------------|--------------------------------|
|           |  |           |  | Quy mô<br>(Sinh viên/năm) | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) |
| 7         | Trường Cao đẳng Lào Cai                        | Lào Cai   | UBND tỉnh Lào Cai                      | 5.000                     | 56.000                         |
| <b>II</b> | <b>Vùng đồng bằng sông Hồng</b>                |           |  | <b>305.000</b>            | <b>2.346.713</b>               |
| 1         | Trường Quân sự Quân khu 2                      | Vĩnh Phúc | Bộ Quốc phòng                          | 10.000                    | 59.277                         |
| 2         | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2                | Vĩnh Phúc | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | 20.000                    | 60.920                         |
| 3         | Trường Quân sự Quân khu 3                      | Hải Dương | Bộ Quốc phòng                          | 15.000                    | 469.036                        |
| 4         | TQS/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội                   | Hà Nội    | Bộ Quốc phòng                          | 25.000                    | 150.000                        |
| 5         | Đại học Quốc gia Hà Nội                        | Hà Nội    | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | 30.000                    | 190.000                        |
| 6         | Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội | Hà Nội    | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | 20.000                    | 50.000                         |
| 7         | Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh       | Bắc Ninh  | Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch       | 20.000                    | 50.000                         |
| 8         | Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội              | Hà Nam    | Bộ Công Thương                         | 30.000                    | 90.642                         |
| 9         | Trường Đại học Thủy lợi                        | Hung Yên  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 50.000                    | 570.000                        |

| STT        | Trung tâm GDQP&AN                                | Địa điểm  | Cơ quan chủ quản                    | Định hướng đến năm 2030 |                             |
|------------|--|-----------|-------------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
|            |  |           |                                     | Quy mô (Sinh viên/năm)  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
| 10         | Trường Đại học Hàng hải Việt Nam                 | Hải Phòng | Bộ Giao thông vận tải               | 10.000                  | 90.000                      |
| 11         | Trường Đại học Hải Phòng                         | Hải Phòng | Bộ Giáo dục và Đào tạo              | 15.000                  | 35.000                      |
| 12         | Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp    | Nam Định  | Bộ Công Thương                      | 15.000                  | 193.600                     |
| 13         | Trường Đại học Lao động Xã hội                   | Sơn Tây   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 20.000                  | 68.238                      |
| 14         | Trường Đại học Công đoàn                         | Hung Yên  | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam    | 25.000                  | 270.000                     |
| <b>III</b> | <b>Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung</b> |           |                                     | <b>140.000</b>          | <b>1.481.999</b>            |
| 1          | Trường Quân sự Quân khu 4                        | Nghệ An   | Bộ Quốc phòng                       | 10.000                  | 178.238                     |
| 2          | Trường Sĩ quan Thông tin                         | Khánh Hòa | Bộ Quốc phòng                       | 10.000                  | 501.000                     |
| 3          | Trường Đại học Nha Trang                         | Khánh Hòa | Bộ Giáo dục và Đào tạo              | 10.000                  | 71.000                      |
| 4          | Trường Quân sự Quân đoàn 3                       | Bình Định | Bộ Quốc phòng                       | 10.000                  | 100.000                     |
| 5          | Trường Đại học Quy Nhơn                          | Bình Định | Bộ Giáo dục và Đào tạo              | 15.000                  | 60.200                      |

| STT       | Trung tâm GDQP&AN                       | Địa điểm       | Cơ quan chủ quản                 | Định hướng đến năm 2030 |                             |
|-----------|---|----------------|----------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
|           |   |                |                                  | Quy mô (Sinh viên/năm)  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
| 6         | Trường Quân sự Quân khu 5               | Đà Nẵng        | Bộ Quốc phòng                    | 25.000                  | 115.594                     |
| 7         | Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng | Đà Nẵng        | Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch | 15.000                  | 180.000                     |
| 8         | Đại học Huế                             | Thừa Thiên Huế | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 15.000                  | 48.967                      |
| 9         | Trường Đại học Vinh                     | Vinh           | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 10.000                  | 90.000                      |
| 10        | Trường Đại học Hồng Đức                 | Thanh Hóa      | UBND tỉnh Thanh Hóa              | 10.000                  | 85.000                      |
| 11        | Trường Đại học Phạm Văn Đồng            | Quảng Ngãi     | UBND tỉnh Quảng Ngãi             | 10.000                  | 52.000                      |
| <b>IV</b> | <b>Vùng Tây Nguyên</b>                  |                |                                  | <b>25.000</b>           | <b>181.000</b>              |
| 1         | Trường Đại học Tây Nguyên               | Đắk Lắk        | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 10.000                  | 42.000                      |
| 2         | Trường Đại học Đà Lạt                   | Đà Lạt         | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 15.000                  | 139.000                     |
| <b>V</b>  | <b>Vùng Đông Nam Bộ</b>                 |                |                                  | <b>246.000</b>          | <b>1.013.552</b>            |
| 1         | Trường Quân sự Quân khu 7               | Hồ Chí Minh    | Bộ Quốc phòng                    | 40.000                  | 80.000                      |
| 2         | Trường Quân sự Quân đoàn 4              | Bình Dương     | Bộ Quốc phòng                    | 30.000                  | 495.640                     |

| STT       | Trung tâm GDQP&AN                                     | Địa điểm      | Cơ quan chủ quản                 | Định hướng đến năm 2030 |                             |
|-----------|---|---------------|----------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
|           |   |               |                                  | Quy mô (Sinh viên/năm)  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
| 3         | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh                | Bình Dương    | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 50.000                  | 175.296                     |
| 4         | Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh       | Thành phố HCM | Bộ Quốc phòng                    | 40.000                  | 100.000                     |
| 5         | Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh | Thành phố HCM | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 30.000                  | 60.200                      |
| 6         | Trường Đại học Tôn Đức Thắng                          | Thành phố HCM | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | 25.000                  | 32.159                      |
| 7         | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Bà Rịa Vũng Tàu  | Vũng Tàu      | UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu      | 6.000                   | 30.000                      |
| 8         | Trường Đại học Thủ Dầu Một                            | Bình Dương    | UBND tỉnh Bình Dương             | 25.000                  | 40.257                      |
| <b>VI</b> | <b>Vùng đồng bằng sông Cửu Long</b>                   |               |                                  | <b>80.000</b>           | <b>343.393</b>              |
| 1         | Trường Quân sự Quân khu 9                             | Sóc Trăng     | Bộ Quốc phòng                    | 20.000                  | 100.046                     |
| 2         | Trường Đại học Cần Thơ                                | Hậu Giang     | Bộ Giáo dục và Đào tạo           | 20.000                  | 141.107                     |
| 3         | Trường Đại học Trà Vinh                               | Trà Vinh      | UBND tỉnh Trà Vinh               | 25.000                  | 52.240                      |
| 4         | Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ            | Cần Thơ       | UBND thành phố Cần Thơ           | 15.000                  | 50.000                      |